

Số: /KH-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

Thực hiện Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng, các sở, ban, ngành, địa phương và cơ sở y tế đã tích cực triển khai thực hiện, bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Tính đến hết tháng 5 năm 2026, toàn thành phố đã tổ chức khám sức khỏe cho 35.402 người thuộc nhóm người cao tuổi, người yếu thể; đồng thời, tổ chức các đợt khám nhân đạo, khám lưu động miễn phí cho hơn 14.200 người dân. Kết quả khám sức khỏe đã góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân về chăm sóc sức khỏe, phát hiện sớm bệnh tật và tăng cường quản lý sức khỏe cộng đồng.

Tuy nhiên, sau khi Kế hoạch số 180/KH-UBND được ban hành và triển khai thực hiện, Chính phủ và Bộ Y tế đã ban hành các quy định, hướng dẫn mới làm rõ hơn về đối tượng, nguyên tắc tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu quản lý, liên thông dữ liệu sức khỏe điện tử. Vì vậy, để bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện và phù hợp với quy định hiện hành, đồng thời kế thừa những kết quả bước đầu đã đạt được, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng (thay thế Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/5/2026), cụ thể như sau:

#### **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023;
- Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;
- Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;
- Căn cứ Luật Phòng bệnh năm 2025;
- Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
- Căn cứ Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;
- Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Căn cứ Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xây dựng và triển khai thực hiện một số mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Đề án số 04-ĐA/TU ngày 14/01/2026 của Thành ủy xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người Xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân trên địa bàn thành phố nhằm chủ động phát hiện sớm bệnh tật, yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe để tư vấn, quản lý, điều trị kịp thời; góp phần nâng cao chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống và số năm sống khỏe mạnh của Nhân dân.

- Từng bước hình thành cơ sở dữ liệu sức khỏe toàn dân; tăng cường quản lý sức khỏe liên tục, lâu dài cho người dân gắn với Hồ sơ sức khỏe điện tử và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ về tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

### **2. Yêu cầu**

- Việc tổ chức khám sức khỏe phải được triển khai đồng bộ, khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế của thành phố và từng địa phương, đơn vị.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; không để xảy ra tình

trạng trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng.

- Kết quả khám sức khỏe phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật thông tin của người dân trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu sức khỏe.

- Ưu tiên triển khai đối với người cao tuổi, người có công, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người yếu thế, người mắc bệnh mạn tính, trẻ em và người dân sinh sống tại khu vực khó khăn.

### **3. Nguyên tắc triển khai**

- Lấy y tế cơ sở làm nền tảng trong quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Lấy phòng bệnh, phát hiện sớm, quản lý sức khỏe liên tục làm trọng tâm; kết hợp giữa khám sức khỏe định kỳ với quản lý bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

- Kết hợp hài hòa giữa khám sức khỏe tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với khám lưu động tại cộng đồng, doanh nghiệp, trường học và các địa bàn khó khăn để bảo đảm người dân trên địa bàn thành phố được khám sức khỏe ít nhất 01 lần/năm.

- Gắn việc tổ chức khám sức khỏe với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 của Chính phủ và xây dựng hệ sinh thái y tế số của thành phố.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và các nguồn lực hợp pháp khác từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nguồn xã hội hóa để triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định.

## **III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

**1. Phạm vi:** Triển khai trên phạm vi toàn thành phố.

**2. Đối tượng:** Đối tượng được hưởng chính sách khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần là người dân cư trú trên địa bàn thành phố (thường trú), gồm:

a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xã đảo, đặc khu và không thuộc quy định tại các điểm b, c và d khoản này;

b) Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Người lao động;

d) Các đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý;

đ) Các đối tượng không thuộc quy định tại điểm a, b, c và điểm d khoản này.

**3. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2026.

#### **IV. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố.

- Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và chính quyền địa phương trong công tác rà soát đối tượng, tổ chức khám, quản lý dữ liệu và theo dõi sức khỏe người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả triển khai; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị triển khai chậm tiến độ hoặc không bảo đảm yêu cầu.

##### **2. Công tác rà soát, lập danh sách đối tượng**

- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức rà soát, thống kê, lập danh sách đối tượng thuộc phạm vi quản lý hoặc cư trú trên địa bàn để xây dựng kế hoạch khám sức khỏe phù hợp.

- Việc rà soát phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, không bỏ sót đối tượng; ưu tiên xác định các nhóm đối tượng nguy cơ cao, người yếu thế, người cao tuổi, người mắc bệnh mạn tính, người lao động tại khu công nghiệp, trẻ em và học sinh.

- Thường xuyên cập nhật, bổ sung dữ liệu dân cư, dữ liệu bảo hiểm y tế và dữ liệu sức khỏe nhằm phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe người dân lâu dài.

- Tăng cường phối hợp với lực lượng công an cơ sở, tổ dân phố, thôn, khu dân cư, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cơ sở trong công tác rà soát, cập nhật và xác minh thông tin đối tượng.

##### **3. Công tác truyền thông, tư vấn nội dung khám sức khỏe**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng số, mạng xã hội chính thống và thông qua hệ thống chính trị cơ sở.

- Công khai thời gian, địa điểm, nội dung khám, nhóm đối tượng ưu tiên và quy trình tham gia khám sức khỏe để người dân biết và chủ động tham gia.

- Tăng cường tư vấn trực tiếp cho người dân về phòng bệnh, dinh dưỡng, vận động thể lực, sức khỏe tâm thần, quản lý bệnh không lây nhiễm và lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ.

- Chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VNeID trong quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân.

- Kịp thời cung cấp thông tin chính thống, đấu tranh, phản bác các thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng liên quan đến hoạt động khám sức khỏe và quản lý dữ liệu sức khỏe điện tử.

#### **4. Tổ chức khám sức khỏe**

##### **4.1. Nội dung khám sức khỏe**

- Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, độ tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ và điều kiện thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường các hoạt động sàng lọc, phát hiện sớm bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, bệnh học đường, bệnh tâm thần, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe và một số bệnh lý phổ biến trong cộng đồng.

- Kết hợp khám sức khỏe với tư vấn phòng bệnh, tư vấn dinh dưỡng, vận động thể lực, chăm sóc sức khỏe tâm thần, sức khỏe sinh sản và hướng dẫn tự theo dõi sức khỏe tại nhà.

- Thực hiện phân loại sức khỏe, đánh giá nguy cơ bệnh tật, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cá nhân; kịp thời tư vấn, hướng dẫn điều trị hoặc chuyển tuyến đối với các trường hợp phát hiện bất thường.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe phải bảo đảm đủ điều kiện về nhân lực, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế và hạ tầng công nghệ thông tin theo quy định.

- Bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả khám sức khỏe của người dân.

- Khẩn trương nghiên cứu triển khai phiếu khám điện tử, chữ ký số, trả kết quả điện tử và các giải pháp chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian chờ đợi cho người dân.

- Tăng cường tổ chức khám lưu động tại khu vực khó khăn, đông công nhân lao động, trường học, địa bàn xa trung tâm nhằm bảo đảm mọi người dân được tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe thuận lợi.

- Chủ động xây dựng phương án phân luồng, điều phối đối tượng khám phù hợp; không để xảy ra tình trạng quá tải, ùn tắc hoặc ảnh hưởng đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên của các cơ sở y tế.

- Bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình tổ chức khám sức khỏe.

## **4.2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, địa điểm khám sức khỏe**

### **4.2.1. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng thuộc nhóm a**

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ trì phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện. Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã, phường, đặc khu khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

+ Tại điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

### **4.2.2. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng thuộc nhóm b**

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Học sinh trong các cơ sở giáo dục: Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

+ Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: Trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện.

+ Tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, thuận tiện, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

### **4.2.3. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng thuộc nhóm c, d**

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Người sử dụng lao động chủ trì khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo quy định để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện.

+ Tại địa điểm khám lưu động, nơi người lao động làm việc được bố trí hợp lý, thuận tiện cho người lao động, bảo đảm an toàn, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

### **4.2.4. Đối với khám sức khỏe cho đối tượng thuộc nhóm đ**

- Đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chủ trì phân loại đối tượng, xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện theo lộ trình ưu tiên, phối hợp với các cơ sở khám sức khỏe đủ điều kiện theo

quy định của pháp luật để thực hiện khám.

- Địa điểm khám sức khỏe:

+ Tại cơ sở thực hiện khám sức khỏe đủ điều kiện. Ưu tiên tổ chức tại Trạm Y tế xã, phường, đặc khu khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

+ Tại địa điểm khám lưu động được bố trí hợp lý, đủ điều kiện khám sức khỏe theo quy định.

### **4.3. Nhập kết quả, thống kê báo cáo, lưu trữ hồ sơ khám sức khỏe**

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chịu trách nhiệm khám sức khỏe theo quy định và cập nhật kết quả khám ngay sau khi kết thúc khám vào Hồ sơ sức khỏe điện tử; chủ động phối hợp cơ quan chức năng hoặc với Trạm Y tế xã, phường, đặc khu trên địa bàn để được hướng dẫn về việc cập nhật số liệu.

- Bảo đảm đầy đủ hạ tầng công nghệ thông tin và nhân lực để cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin người khám và kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng lên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định.

- Quá trình tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác Hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân phải tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, không để xảy ra tình trạng lộ, mất dữ liệu sức khỏe của người dân.

- Dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí của người dân phải được cập nhật đầy đủ, chính xác lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đồng thời chuẩn hóa, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, đồng bộ và khả năng liên thông giữa các hệ thống theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về lưu trữ hồ sơ, bảo vệ bí mật đời tư, dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và an ninh mạng.

### **5. Quản lý, theo dõi và chuyển tuyến sau khi có kết quả**

- Người có kết quả khám bất thường được tư vấn, hướng dẫn điều trị hoặc chuyển tuyến phù hợp theo quy định chuyên môn.

- Trạm Y tế xã, phường, đặc khu có trách nhiệm phối hợp theo dõi, quản lý sức khỏe đối với người mắc bệnh không lây nhiễm, người có nguy cơ cao và các trường hợp cần quản lý sức khỏe liên tục tại cộng đồng.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm liên thông dữ liệu, phối hợp quản lý và theo dõi sức khỏe người dân sau khám; bảo đảm tính liên tục trong chăm sóc sức khỏe.

- Người dân được hướng dẫn tra cứu kết quả khám, lịch sử khám bệnh và thông tin sức khỏe thông qua Sổ sức khỏe điện tử theo quy định.

### **6. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ thực hiện, chất lượng chuyên môn, việc cập nhật dữ liệu điện tử, quản lý sử dụng kinh phí và mức độ hài lòng của người dân.

- Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu hằng năm.

## **V. KINH PHÍ**

### **1. Nguồn kinh phí thực hiện**

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.
- Nguồn Quỹ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.
- Nguồn kinh phí của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp phục vụ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động và an toàn, vệ sinh lao động.

- Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan đang triển khai trên địa bàn thành phố.

- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí**

- Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp tham gia hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch; không để xảy ra tình trạng trục lợi chính sách, lãng phí hoặc sử dụng kinh phí sai quy định.

- Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động lập dự toán kinh phí hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế**

- Là cơ quan thường trực; hằng năm xây dựng và ban hành Kế hoạch khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố; tổng hợp, kiểm tra dự toán kinh phí của các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan, gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trong việc tham gia khám sức khỏe định kỳ; cung cấp thông tin về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan báo chí; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác thông tin, truyền thông, phổ biến nội dung của Kế

hoạch và các quy định hiện hành về công tác khám sức khỏe cho người dân.

- Chủ trì rà soát, cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình thực hiện và biểu mẫu báo cáo về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí theo hướng dẫn của Bộ Y tế; nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố về hỗ trợ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân phù hợp với từng nhóm đối tượng, nội dung khám và điều kiện thực tế của địa phương theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định hiện hành; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, nội dung chi và phù hợp khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Chủ trì xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc của người dân trên địa bàn thành phố; phục vụ công tác thống kê, dự báo, hoạch định chính sách và quản lý sức khỏe cộng đồng.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khám sức khỏe miễn phí cho người dân theo kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh lập và quản lý Sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026; cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả khám sức khỏe của người dân.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Y tế định kỳ theo quy định.

## **2. Công an thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, cập nhật, xác minh thông tin dân cư phục vụ công tác lập danh sách, quản lý đối tượng khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn tại các địa điểm tổ chức khám sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, bảo đảm hoạt động khám sức khỏe diễn ra an toàn, thuận lợi, đúng quy định.

- Chỉ đạo tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Công an thành phố theo quy định; phối hợp cập nhật kết quả khám sức khỏe lên Sổ sức khỏe điện tử và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Phối hợp triển khai hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ; hướng dẫn kết nối, khai thác, đối chiếu dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc định danh, xác thực, cập nhật và quản lý thông tin sức khỏe người dân trên nền

tăng số và ứng dụng VNeID.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, lưu trữ, chia sẻ và khai thác dữ liệu khám sức khỏe, Hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích số phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe cá nhân.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì bảo đảm hạ tầng số, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của thành phố phục vụ việc kết nối, liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử và các hệ thống thông tin có liên quan.

### **4. Sở Tài chính**

Trên cơ sở tổng hợp của Sở Y tế và khả năng cân đối của ngân sách, tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện theo quy định.

### **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, chỉ đạo các cơ sở giáo dục, hướng dẫn các địa phương rà soát, lập danh sách khám sức khỏe định kỳ miễn phí cho học sinh, sinh viên và học viên theo quy định; hoàn thành trong tháng 6 năm 2026 để tổ chức thực hiện ngay đầu năm học 2026 - 2027.

- Chỉ đạo các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho học sinh, học viên theo quy định; bảo đảm an toàn, thuận lợi và không ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong việc tổ chức khám sức khỏe cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tăng cường tuyên truyền, phổ biến cho học sinh, cha mẹ học sinh về ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe định kỳ; vận động học sinh tham gia đầy đủ các đợt khám theo kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Y tế hướng dẫn các cơ sở giáo dục khai thác, sử dụng kết quả khám sức khỏe phục vụ công tác quản lý, theo dõi sức khỏe học sinh; kịp thời thông báo cho gia đình các trường hợp phát hiện bất thường để được tư vấn, điều trị hoặc quản lý sức khỏe theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

### **6. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của việc khám sức khỏe

định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng định danh và xác thực điện tử trong khám bệnh, chữa bệnh và quản lý sức khỏe người dân; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, bảo đảm thông tin được truyền tải rộng rãi, kịp thời, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là trong giai đoạn đầu triển khai thực hiện.

- Tăng cường xây dựng tin, bài, phóng sự, chuyên trang, chuyên mục; tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, tầm soát, phát hiện sớm bệnh tật; kịp thời biểu dương các mô hình hiệu quả, cách làm hay trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp định hướng thông tin, đấu tranh, phản bác các thông tin sai sự thật, chưa được kiểm chứng liên quan đến hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí và việc quản lý dữ liệu sức khỏe điện tử của người dân.

## **7. Bảo hiểm xã hội thành phố**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế gắn với hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, xác định các nhóm đối tượng được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả chi phí khám sức khỏe theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; nghiên cứu, đề xuất lộ trình thực hiện phù hợp với khả năng cân đối của Quỹ bảo hiểm y tế và ngân sách nhà nước đối với phần chi phí chưa được Quỹ bảo hiểm y tế chi trả theo quy định tại Điều 72 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

- Phối hợp với Sở Y tế trong việc kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế với Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử; bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân.

- Chuẩn bị các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin; bảo đảm tiếp nhận, kết nối, đồng bộ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí theo quy định

## **8. Sở Nội vụ**

- Tăng cường tuyên truyền, đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.

- Chủ trì kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, trong đó chú trọng nội dung khám sức khỏe định kỳ; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo các cơ sở sử dụng lao động yêu cầu cơ sở khám sức khỏe cập nhật kết quả khám sức khỏe của người lao động lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID để liên thông, chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe định kỳ với cơ sở dữ liệu ngành y tế.

- Rà soát, tổng hợp, báo cáo tỷ lệ khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

### **9. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo quy định; tổng hợp, báo cáo tỷ lệ khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

### **10. Bộ Chỉ huy quân sự thành phố**

- Chủ trì rà soát, lập danh sách đối tượng; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với ngành y tế và chính quyền địa phương trong quá trình tổ chức khám sức khỏe, quản lý và theo dõi sức khỏe quân nhân, lực lượng dự bị động viên và các đối tượng thuộc diện quản lý.

- Phối hợp bảo đảm lực lượng, phương tiện, cơ sở vật chất khi tổ chức các đợt khám sức khỏe lưu động tại địa bàn khó khăn, vùng xa, khu vực đặc thù hoặc khi có yêu cầu của thành phố.

- Chỉ đạo cập nhật, tổng hợp, báo cáo kết quả khám sức khỏe đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu sức khỏe trong quá trình triển khai thực hiện.

### **11. Ban Quản lý khu kinh tế**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp triển khai thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người lao động theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đôn đốc các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý xây dựng kế hoạch khám sức khỏe hằng năm cho người lao động; ưu tiên người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

- Phối hợp rà soát, thống kê, tổng hợp số lượng người lao động thuộc phạm vi quản lý; hỗ trợ kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe bảo đảm thuận lợi, hiệu quả, phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Phối hợp tổ chức các đợt khám sức khỏe lưu động tại khu công nghiệp, khu kinh tế, doanh nghiệp có đông người lao động nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia khám sức khỏe đầy đủ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện việc cập nhật kết quả

khám sức khỏe của người lao động lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định; phối hợp thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý sức khỏe người lao động tại doanh nghiệp.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại các doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

## **12. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu**

- Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương; xác định rõ lộ trình, tiến độ, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị liên quan, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo rà soát, thống kê, lập danh sách, phân loại đối tượng trên địa bàn; xác định rõ các nhóm đối tượng ưu tiên như người cao tuổi, trẻ em, người thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế, người mắc bệnh mạn tính, người sinh sống tại khu vực khó khăn để tổ chức khám sức khỏe phù hợp, bảo đảm bao phủ đầy đủ, không bỏ sót đối tượng.

- Chủ động xây dựng phương án điều phối lịch khám theo từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, nhóm đối tượng; thông báo công khai thời gian, địa điểm, nội dung khám để người dân biết, chủ động tham gia; bảo đảm khoa học, thuận lợi, tránh tập trung đông người và quá tải cục bộ.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường, đặc khu phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; tăng cường quản lý sức khỏe ban đầu, theo dõi sức khỏe người dân tại cộng đồng theo quy định.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền tại cơ sở; phát huy vai trò của hệ thống chính trị ở cơ sở, tổ dân phố, thôn, khu dân cư, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cơ sở trong vận động người dân tham gia khám sức khỏe định kỳ; ưu tiên tuyên truyền trực tiếp đối với các nhóm đối tượng khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Tổ chức theo dõi, rà soát các trường hợp chưa tham gia khám sức khỏe để tiếp tục tuyên truyền, vận động và bố trí khám bổ sung phù hợp; phấn đấu đạt tỷ lệ bao phủ theo kế hoạch đề ra.

- Phối hợp tổ chức các đợt khám lưu động tại cộng đồng; bảo đảm các điều kiện về địa điểm, cơ sở vật chất, điện, nước, an ninh, trật tự và nhân lực hỗ trợ phục vụ công tác khám sức khỏe trên địa bàn.

- Chủ động bố trí lực lượng hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người không có điều kiện đi lại tham gia khám sức khỏe; trường hợp cần thiết phối hợp tổ chức khám tại nhà hoặc khám lưu động theo quy định.

- Chỉ đạo cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe ban đầu của người dân; phối hợp lập, quản lý và khai thác hiệu quả Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện

tử, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ và xử lý tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức khám sức khỏe tại địa phương.

- Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp trên địa bàn để triển khai thực hiện, bao gồm ngân sách địa phương được phân cấp, các chương trình, đề án, dự án có liên quan và các nguồn lực xã hội hóa; tăng cường phối hợp liên ngành, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, cơ sở y tế ngoài công lập và các lực lượng tại cơ sở nhằm bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, bền vững.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định; định kỳ tổ chức đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả triển khai thực hiện khám sức khỏe trên địa bàn quản lý.

### **13. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí**

- Căn cứ kế hoạch của cơ quan có thẩm quyền và hướng dẫn của Sở Y tế, chủ động xây dựng phương án tổ chức khám sức khỏe; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phân nhóm đối tượng ưu tiên, bố trí lịch khám phù hợp, bảo đảm thuận tiện cho người dân, tránh quá tải.

- Tổ chức khám sức khỏe đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và Sở Y tế; đánh giá tình trạng sức khỏe, phân loại sức khỏe; phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ, bệnh tật và các trường hợp cần theo dõi, quản lý sức khỏe; tư vấn phòng bệnh, điều trị hoặc chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời kết quả khám sức khỏe vào Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31/5/2026 và hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Bảo đảm nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin và các điều kiện cần thiết để tổ chức khám sức khỏe theo quy định; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn người bệnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và bảo mật thông tin sức khỏe của người dân.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về khám sức khỏe theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Phòng bệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **14. Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan**

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế, chủ động xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động và các quy định pháp luật có liên quan; ưu tiên tổ chức khám đối với người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có nguy cơ mắc bệnh nghề nghiệp.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện để tổ chức khám sức khỏe bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thuận lợi cho người tham gia; khuyến khích tổ chức khám lưu động tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có đông người lao động.

- Bố trí thời gian, địa điểm, nhân lực hỗ trợ và các điều kiện cần thiết để người lao động, cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý được tham gia khám sức khỏe đầy đủ theo kế hoạch.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người lao động trong cơ quan, đơn vị chủ động tham gia khám sức khỏe định kỳ; nâng cao ý thức tự theo dõi, quản lý và chăm sóc sức khỏe cá nhân.

- Phối hợp thực hiện việc lập, cập nhật và liên thông dữ liệu kết quả khám sức khỏe lên Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID theo quy định; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và bảo mật thông tin dữ liệu sức khỏe của người tham gia khám.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng và bí mật đời tư của người được khám sức khỏe; không cung cấp, khai thác hoặc sử dụng thông tin sức khỏe trái quy định của pháp luật.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và các nguồn lực hợp pháp khác phục vụ hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện

#### **15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phát huy vai trò của các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vận động quần chúng tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia khám sức khỏe; chú trọng các nhóm đối tượng người cao tuổi, người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế, người khuyết tật, công nhân lao động và các đối tượng khó tiếp cận dịch vụ y tế.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện lối sống lành mạnh, chủ động phòng bệnh, tham gia quản lý và theo dõi sức khỏe cá nhân thông qua Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID; phối hợp vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực, trang thiết bị, kinh phí và các điều kiện cần thiết để triển khai hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch tại cơ sở; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của người dân và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

- Liên đoàn Lao động thành phố chỉ đạo các cấp công đoàn tăng cường tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, nhất là tại các khu công nghiệp, khu kinh tế và doanh nghiệp có đông công nhân lao động.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố, Hội Nông dân thành phố, Thành đoàn Hải Phòng, Hội Người cao tuổi và các tổ chức thành viên căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia khám sức khỏe định kỳ; hỗ trợ các nhóm đối tượng đặc thù tiếp cận dịch vụ khám sức khỏe phù hợp.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này; đồng thời tiếp tục kế thừa, cập nhật các nội dung đã và đang triển khai theo Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố, bảo đảm không gián đoạn quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc phát sinh về Sở Y tế để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, chỉ đạo theo thẩm quyền./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND thành phố;
- Lãnh đạo VP UBNDTP;
- Các phòng: VX, HCQT, NV&KTGS;
- Lưu VT, T.V. Hải.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Tiến Phụng**

**Phụ lục I**  
**Thống kê số liệu dân cư, người lao động và một số nhóm đối tượng đặc thù trên địa bàn thành phố Hải Phòng**  
 (Tính đến thời điểm tháng 3 năm 2026)  
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số	Đơn vị cung cấp số liệu
<b>I</b>	<b>Tổng dân số trên địa bàn</b>		<b>4.212.201</b>	
<b>II</b>	<b>Phân chia dân số theo lứa tuổi:</b>			Sở Y tế
	Số người Từ 0 - < 6 tuổi	Người	210.189	
	Số người từ 6 - < 18 tuổi	Người	790.209	
	Số người từ 18 - < 60 tuổi	Người	2.340.720	
	Số người từ 60 - < 80 tuổi	Người	743.032	
	Số người trên 80 tuổi	Người	128.051	
<b>III</b>	<b>Phân chia theo các nhóm</b>			
Nhóm a)	<b>Người có công</b>	Người	<b>41.036</b>	UBND xã, phường, đặc khu
	<b>Người cao tuổi</b>	Người	<b>871.083</b>	
	Từ đủ 60 tuổi đến dưới 80 tuổi	Người	743.032	
	Từ đủ 80 tuổi trở lên	Người	128.051	
	<b>Bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo...</b>		<b>263.210</b>	
	Bảo trợ xã hội	Người	230.405	
	Số người thuộc hộ nghèo	Người	3.449	
	Số người thuộc hộ cận nghèo	Người	29.356	

	Người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xã đảo, đặc khu	Người	...	
Nhóm b)	Học sinh, (mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên...)	Người	<b>1.048.653</b>	
	+ Mầm non	Người	218.079	UBND xã, phường, đặc khu
	+ Tiểu học	Người	342.423	
	+ Trung học cơ sở	Người	309.534	Sở Giáo dục và đào tạo
	+ Trung học phổ thông	Người	150.542	
+ GDTX	Người	28.075		
Nhóm c)	Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; người thử việc; người học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động; người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù.	Người	<b>1.013.000</b>	Sở Nội vụ
	Cán bộ, công chức, viên chức	Người	<b>76.809</b>	
Nhóm d)	<b>Người thuộc lực lượng vũ trang Nhân dân</b>	Người		
	Thuộc Công an thành phố quản lý	Người	<b>9.500</b>	Công an Thành phố
	Thuộc Bộ Chỉ huy quân sự thành phố quản lý	Người	<b>3.700</b>	BCHQSTP
Nhóm đ)	<b>Đối tượng không thuộc các nhóm trên:</b> Trẻ em dưới 18 tuổi (không trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông), Lao động tự do, Người không có việc làm ổn định, Người không thuộc diện quản lý ngành nào....	Người	<b>885.210</b>	UBND xã, phường, đặc khu
	Trẻ em dưới 18 tuổi (không trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông)	Người		
	Sinh viên Cao đẳng, Trung cấp, nghề	Người		
	Người trên 18 tuổi: Lao động tự do, người không có việc làm ổn định, người không thuộc diện quản lý ngành nào....	Người		

**Phụ lục II**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
1.	Hàng năm, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố và theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Kế hoạch	Tháng 12 của năm trước liền kề
2.	Cập nhật hướng dẫn chuyên môn và biểu mẫu báo cáo về khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân trên địa bàn thành phố theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND xã, phường, đặc khu	Văn bản hướng dẫn, biểu mẫu	Thường xuyên
3.	Tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích và kết quả của khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc trên địa bàn thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Y tế, Liên đoàn Lao động thành phố, UBND xã, phường, đặc khu	Tin, bài, phóng sự, tài liệu	Thường xuyên
4.	Tuyên truyền, vận động người lao động tham gia khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc	Liên đoàn Lao động thành phố	Ban Quản lý khu kinh tế; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp	Hội nghị, hội thảo, tin, bài,...	Thường xuyên
5.	Tổng hợp số liệu nhóm a) Người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người có công, người mắc bệnh mạn tính, người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xã đảo, đặc khu;	UBND phường, xã, đặc khu	Sở Nông nghiệp và môi trường, Sở Nội vụ, UBND xã, phường, đặc khu	Báo cáo số liệu, tỷ lệ khám sức khỏe	Báo cáo số liệu KSK định kỳ trước ngày 15 hàng tháng; Trước 30/9 hàng năm báo cáo số liệu, lập dự toán cho năm tiếp theo

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
6.	Tổng hợp số liệu nhóm b): + Học sinh trong các cơ sở giáo dục: Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục	Báo cáo số liệu, tỷ lệ khám	Báo cáo số liệu KSK định kỳ trước ngày 15 hàng tháng; Trước 30/9 hàng năm báo cáo số liệu, lập dự toán cho năm tiếp theo
	+ Trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.	UBND xã, phường, đặc khu:			
7.	Tổng hợp số liệu nhóm c) Người lao động; Cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	BHXH thành phố, doanh nghiệp	Báo cáo số liệu nhóm lao động	Báo cáo số liệu KSK định kỳ trước ngày 15 hàng tháng; Trước 30/9 hàng năm báo cáo số liệu, lập dự toán cho năm tiếp theo
8.	Tổng hợp số liệu nhóm d) khám sức khỏe lực lượng công an quản lý	Công an thành phố	Đơn vị trực thuộc	Báo cáo ngành công an	Báo cáo số liệu KSK định kỳ trước ngày 15 hàng tháng; Trước 30/9 hàng năm báo cáo số liệu, lập dự toán cho năm tiếp theo

STT	Tên nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
9.	Tổng hợp số liệu nhóm d) khám sức khỏe lực lượng quân đội quản lý	Bộ Chỉ huy Quân sự TP	Đơn vị trực thuộc	Báo cáo quân sự	Báo cáo số liệu KSK định kỳ trước ngày 15 hằng tháng; Trước 30/9 hàng năm báo cáo số liệu, lập dự toán cho năm tiếp theo
10.	Tổng hợp số liệu đối tượng nhóm đ) Các đối tượng không thuộc nhóm a, b, c d: Trẻ em dưới 18 tuổi (không trong cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông), Lao động tự do, Người không có việc làm ổn định, Sinh viên Cao đẳng, Trung cấp, nghề, Người không thuộc diện quản lý ngành nào...	UBND xã, phường, đặc khu	Đơn vị trực thuộc	Báo cáo số liệu trên địa bàn	Báo cáo số liệu KSK định kỳ trước ngày 15 hằng tháng; Trước 30/9 hàng năm báo cáo số liệu, lập dự toán cho năm tiếp theo
11.	Rà soát, tổng hợp số liệu do các đơn vị gửi	Sở Y tế	Các sở, ngành	Báo cáo tổng hợp	Tháng 10 hàng năm
12.	Báo cáo kết quả thực hiện và dự trù kinh phí năm sau	Sở Y tế	Sở Tài chính	Báo cáo + dự toán	Trước 15/11 hàng năm
13.	Thẩm định nhu cầu kinh phí; tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí dự toán kinh phí triển khai khám sức khỏe cho người dân	Sở Tài chính	Sở Y tế	Dự toán ngân sách	Tháng 11–12 hàng năm
14.	Phối hợp hướng dẫn doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế triển khai khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người lao động	Sở Nội vụ Sở Y tế	Ban Quản lý khu kinh tế	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
15.	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người lao động theo quy định	Các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động	Các cơ sở y tế đủ điều kiện	100% công chức, viên chức, người lao động được khám sức khỏe định kỳ	Trước 15/12 hằng năm
16.	Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc cho người dân	UBND xã, phường, đặc khu	Các cơ sở y tế đủ điều kiện khám sức khỏe	100% người dân trên địa bàn được khám sức khỏe, khám sàng lọc	Trước 15/12 hằng năm
17.	Kết nối, tích hợp dữ liệu khám sức khỏe với Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID	Sở Y tế	Công an thành phố, Bảo hiểm xã hội thành phố	Liên thông dữ liệu Khám sức khỏe trên các nền tảng số	Thường xuyên
18.	Phối hợp rà soát dữ liệu dân cư, xác minh thông tin phục vụ quản lý và bảo đảm an ninh trật tự, an toàn thông tin tại các điểm khám	Công an thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thông tin của người dân được đảm bảo; các điểm khám sức khỏe bảo đảm về an ninh, trật tự	Hằng năm
19.	Cập nhật kết quả khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc lên Hồ sơ sức khỏe điện tử	Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế, BHXH thành phố	Dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật kịp thời	Thường xuyên
20.	Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	Thường xuyên
21.	Rà soát, thống kê, lập danh sách đối tượng khám sức khỏe theo nhóm ưu tiên	UBND xã, phường, đặc khu	Các sở, ngành có liên quan	Danh sách theo nhóm đối tượng ưu tiên	Tháng 12 của năm trước liền kề

<b>STT</b>	<b>Tên nhiệm vụ cụ thể</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>
22.	Bố trí địa điểm, nhân lực hỗ trợ, điều kiện phục vụ các đợt khám sức khỏe, nhất là khám lưu động	UBND xã, phường, đặc khu	Các cơ sở y tế, Trạm Y tế cấp xã	Báo cáo	Thường xuyên
23.	Tổ chức cập nhật, quản lý thông tin sức khỏe ban đầu của người dân	UBND xã, phường, đặc khu	Trạm Y tế cấp xã	Dữ liệu trên nền tảng số được cập nhật	
24.	Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất nhu cầu hằng năm	Sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp	Sở Y tế, Sở Tài chính	Báo cáo	Trước 01 tháng 12 hằng năm
25.	Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các sở, ngành, địa phương liên quan	Hội nghị, hội thảo, báo cáo	Hằng năm

*Các đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo; số liệu bao gồm tối thiểu: tổng số đối tượng quản lý, số người đã được khám sức khỏe, tỷ lệ, nhu cầu khám năm tiếp theo./.*